
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

Trạm xe

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[21/10/2021 - 01:19 - buithibuukim]

TRUNG BỘ KINH

Các vị có biết ở VN học khác với tôi hướng dẫn các vị một chút. Đó là học xong Đầu Đê Tam, Đầu Đê Nhị, Nhị Đê Kinh thì các vị lại cho học về Duyên hệ bằng cách lấy Chi pháp của Đầu Đê Tam để nghiên cứu về Duyên hệ. Thí dụ như Pháp Thiện nói theo nhân duyên nó được bao nhiêu, Đầu Đê Tam Đầu Đê Thiện đó, rồi Tam Đê Thọ tính theo trong nhân duyên nó như thế nào. Rồi tính theo Quả duyên, Đạo duyên, Thiên duyên, Bất ly duyên. Cái đó đúng ra tự mình tính được. Có điều mình học thấy ra trí tuệ của Đức Phật dễ sợ. Trong thời gian Ngài ngồi tại chỗ mà Ngài nghĩ, Ngài tính, tính, tính... Mình không có duyên để thấy Phật, nhưng mà nhìn giáo lý Ngài mới biết con người có đầu óc có tâm. Cách đây 2.500 năm về trước mà có một người ngồi nghĩ vậy mà nói nhảm nhảm ra. Lần đầu tiên nghĩ ra, chưa nghe ai nói mà Ngài chỉ giải quyết có một tuần lễ dưới gốc bồ đề. 7 tuần lễ, mỗi tuần lễ giải quyết một vấn đề. Trong suốt 45 năm của Ngài tất cả đều nằm trong 7 tuần lễ đó. Chư Phật Chánh Đẳng Giác không có kinh nghiệm. Duy nhứt một lần. Chỉ trong lúc sát na Tứ Quả vừa khởi lên lúc nào thì cái Nhất Thiết Chủng Trí của Ngài khởi lên lúc đó. Kể từ đó về sau Ngài mất 7 tuần lễ để suy tư. Suy tư không phải để Ngài tính mà để mở ra, lật từng trang từng trang Pháp giới, rồi sau đó suốt thời gian hóa Đạo là không suy tư.

BÀI 24. KINH TRẠM XE (Rathavinīta sutta)

Duyên khởi:

Phật ngự tại Savathi và bài Kinh này là cuộc đàm đạo giữa ngài Xá Lợi Phất với tôn giả Punna Mantaniputta.

Notes:

Ác ma quậy Ngài cho đã xong, thấy Ngài ôm bát không về mới xuống hỏi Ngài đói bụng không. Ngài trả lời một câu, mà sư cậu tôi dịch ra thơ:

“Pháp hỷ thiên định có rồi.

Tâm luôn an lạc như trời Phạm thiên”.

Bởi vì Ngài có thiên định. Tôi kể các vị nghe Ngài có một số nghiệp. Như hồi đó có một lần Ngài làm thầy dạy cho 500 đệ tử trong rừng. Có một vị Đạo sĩ đắc Tứ thiên ngũ thông bay ngang. Đệ tử họ nhìn họ thích lắm, họ nói trời ơi tu mà được vậy mới là tu. Thì Ngài nghe ngài bực, ganh tị, nói ‘Có thần thông đi khoe vậy đâu có gì hay’, ngài nói cho bỏ ghét vậy đó, khiến cho đời sau ngài sanh ra bị vu oan. Rồi có lần ngài làm đứa bé, đang chơi thì thấy Phật Độc Giác đi bát ngang, mà ngài đi chân không đâu có mang dép. Ngài nói thôi mình lấy than mình rải coi ông làm sao. Kiếp sau Ngài bị . Rồi có kiếp Ngài là một công tử có hai anh em con nhà giàu. Khi cha mẹ chết ngài nghĩ nếu gia tài chia đôi mình không được bao nhiêu nên giết em mình bằng cách xô nó xuống núi chết. Về sau Ngài bị Đê Bà Đạt Đa lăn đá. Rồi có kiếp Ngài làm thầy thuốc Ngài trị bệnh cho bà đó bị kiệt lý. Bà

hết rồi mà nói chưa hết nên Ngài cho thuốc bả ỉa tới sáng luôn đêm đó bả chết. Đòi sau trước khi Ngài Niết Bàn Ngài bị bệnh kiết lỵ rất là nặng. Rồi có kiếp Ngài làm võ sư nên về sau lúc thành Phật Ngài bị mỏi lưng, đau lưng kinh niên. Rồi có một kiếp khác Ngài làm đũa bé chăn bò thấy con bò uống nước đục Ngài không cho nó uống. Ngài nửa thiện nửa ác, thiện là không muốn nó uống nước đục, ác là Ngài bực nên kéo mạnh cho nó đau. Nên đời sau Ngài gần Niết bàn, ngài A Nan thấy nước đục để cho Ngài khát tới nơi tới chốn mới chịu đi múc. Thì trong Kinh kể rõ, những điều tôi vừa nói là nằm trong Tam tạng quyển thứ 31 chưa được dịch sang tiếng Việt. Đó là tôi đọc bản tiếng Thái, Tiểu Bộ Kinh phần nói về duyên kiếp đời trước của Ngài. Đọc đó mới giật mình. Nghĩa là lên tới Phật rồi mà nghiệp xưa vẫn không dứt hết.

Nghiệp báo bất khả tư nghì. Thí dụ có lần Ngài sanh ra đời gặp Phật Tỳ Bà Thi, nhằm lúc ngài nghèo không có tiền. Ngài thấy người ta để bát ngài mới đi làm thuê nặng nhọc đủ tiền mua một chén mè về Ngài rang. Xong Ngài đứng ở xa, mà nhà giàu họ đứng đông lắm. Ngài không dám đến gần, chỉ đứng xa vậy thôi mà nghĩ: Nếu Phật lực vô biên, nếu lòng thành của con mà cảm đến trời thì xin tất cả hạt mè rót đều trong bát chừ tăng, đừng rót ra ngoài một hạt. Nói xong ông nắm bốc từng nhúm ông thấy, nó rót như mưa mà rót hay lắm, đều đều vô bát. Ông thấy vậy hoan hỷ quá về bỏ com, hạnh phúc quá. Đời sau sanh ra làm Chuyển luân Thánh Vương, mỗi lần Ngài cần vàng bạc, thấy dân chúng cần Ngài ra Ngài vỗ tay nó rót xuống như mưa dân chúng xài. Làm sao có chuyện một chén mè mà đòi ra những trận mưa như vậy? – Đó là cái tâm. Rồi hỏi chư Phật sao thành Chánh Đẳng Giác rồi các ngài không bao giờ bị tử thương hoặc bị ai đó hại cho chết. Vì sao? – Vì suốt thời gian hành Ba la mật các ngài coi cái mạng các ngài không ra gì. Vì cái ba la mật các ngài có thể bỏ mạng. Chính vì chỗ đó nên khi thành Phật cái mạng ngài không mất. Nói nôm na là ta đã bỏ mạng quá nhiều lần rồi đến kiếp cuối cùng ta không giữ được mạng này hay sao. Đó là thứ nhất. Thứ hai, cái đức Ngài lớn quá, cái sự ra đi của Ngài sẽ làm ảnh hưởng đến cả không biết bao nhiêu đại thiên thế giới mà nói. Đừng nói phước Ngài, cái phước chúng sanh cũng khiến Ngài phải tồn tại, chừng nào nhân duyên chúng sanh với Ngài đã hết thì Ngài mới ra đi thôi.

Cho nên khi mình gặp tai nạn, gặp bệnh hoạn mình hãy cầu nguyện: ‘Nếu cái mạng này của con còn giúp ích được cho chúng sanh khác, giúp ích được cho Tam Bảo thì chừ thiên, Long Thần Hộ Pháp hãy hộ trì con. Nếu quả thật từ đây đến lúc con chết con không giúp ích gì cho ai nữa và cũng không giúp ích gì cho Phật Pháp nữa thì con chết nhắm mắt cũng mãn nguyện rồi’. Nếu đi máy bay có hoảng sợ thì cứ đổ cho Tam Bảo, rằng nếu cái mạng này còn giúp được cho tam Bảo thì xin Phật lực, mặc dù Thế Tôn không còn nữa nhưng Phật lực Ngài hãy còn đó thì xin cho con tiếp tục tồn tại. Mình chơi ăn gian vậy đó, mà điều đó tôi tin một cách sắt son. Bởi vì khi mình phát đại nguyện như vậy lập tức mình đã có phước. Trong Kinh cũng khuyên một chuyện là những khi mình bị sợ hãi mình hãy rải tâm từ. Nếu mình đang an lạc thì mình rải làm sao? Nếu mình đang sợ hãi thì mình rải: “Đừng ai giống như tôi bây giờ”. Khi mình rải như vậy tự nhiên có cái power mà tự mình proteck mình được, nó đặc biệt đến vậy. Hoặc có cách khác là ‘Mong rằng những chúng sanh trong thế giới này đang sợ hãi cũng sẽ biết suy tư về Phật Pháp giống như tôi bây giờ’. Bởi vì trên thế giới lúc nào cũng có người bị sợ hãi hết. Như bây giờ mình đang 12g trưa ở Mỹ mà bên VN có những chỗ là 12g khuya, mà có những người con gái, những người đàn bà đang đêm giờ đó họ sợ ma, họ đang một mình ở ngôi nhà vắng, họ cũng đang sợ hãi. Thì mong mọi sự an tâm của tôi lúc này hãy là sự an tâm của người đó. Trong Kinh nói Bồ tát xưa có kiếp Ngài làm con chim công. Mà sáng nào khi ngài thức dậy trước khi đi kiếm ăn Ngài đọc một bài chú: “Con xin hết lòng thành kính đánh lễ tất cả chư Phật, tất cả các vị Bồ tát, những ai đang chí tâm tu hành ở trong tam thiên đại thiên thế giới. Con xin đánh lễ các vị và mong rằng các vị hãy hộ trì cho con”. Trong Kinh nói Ngài đọc cái đó xong Ngài không có bị tai nạn gì hết.

Nội dung Kinh:

Ngài Xá Lợi Phất lần lượt nêu ra từng thành tựu trên con đường tu chứng của một tỳ kheo và hỏi ngài Punna về tầm quan trọng của chúng. Ngài Punna trả lời rằng toàn bộ nội dung tu học của một vị tỳ kheo có thể được phân thành 7 giai đoạn mà ngài gọi là Thất tịnh pháp, được bắt đầu từ sự trang nghiêm giới hạnh, tu tập thiền chỉ, nắm bắt được điểm tinh yếu của Thiền Quán ... Và cuối

cùng là Thánh trí giải thoát. Ngài Punna giải thích rộng mỗi Tịnh Pháp chúng giống như một trạm xe trên con đường thiên lý mà người ta ghé lại và bỏ đi, tìm đến một trạm dừng chân khác.

Notes:

Điểm đặc biệt của 152 bài Kinh này là nó giải quyết được tất cả những vấn đề giáo lý mà mình đã học ba năm qua. Các vị học qua đến Trường bộ Kinh các vị sẽ thấy rằng Phật Pháp được nhìn từ một góc độ khác. Và nếu các vị có cơ hội học tạng Luật thì các vị mới thấy Đạo này nếu mà không phải do Đức Phật thì tôi nghĩ không ra. Không phải nói tôi giỏi, mà tôi từng đọc Thánh Kinh của Thiên Chúa, Kinh Coran của Hồi Giáo thấy trót quớt hà. Rồi bên Tàu 5.000 năm lịch sử Bách gia chư tử, Tứ thư Ngũ kinh, Đại họa, Trung dung phải qua nhiều đời san định, người trước viết người sau sửa, vậy đó mà cái nội dung không thể nào qua được đạo Phật, qua được giáo lý nhà Phật. Nội 600 quyển Bát Nhã đó là đủ để mình lấy đó lập giáo, lập một cái Đạo rồi. Kinh Bát Nhã thôi, chớ chưa đòi cái gì nhiều: Pháp Hoa, Kim Cang, Duy Ma ... Hoặc kẹt quá, ông nào nóng ruột muốn làm Tổ thì ôm Kinh Kim Cang thì đủ làm Tổ sư rồi. Đạo Phật thâm sâu vi diệu mịt mù. Tôi dám nói uẩn, xứ, giới, đế và bài Kinh Tứ Niệm Xứ mình nghiên cứu kỹ là đủ để lập cái đạo mới rồi. Toàn bộ hai Kinh đó nhắm đến một chuyện thôi. Nó cho mình thấy rằng thế giới bị mắc vào một trong hai chuyện: một là chấp KHÔNG, hai là chấp HỮU.

- Chấp không là nói chết rồi là hết.

- Chấp hữu là cho rằng có một linh hồn tồn tại.

Mấy Kinh đó giải thích một chuyện là tất cả những tốt những xấu trên đời này đều do ảo giác của mình mà ra. Nhiều khi họ đi quá đà so với Nguyên Thủy. Thí dụ họ nói tất cả đều là không. Vì sao là không? – Họ phân tích cái lý này bằng gì? – Thủy tinh. Thủy tinh mà nói theo A tỳ Đàm Nam tông thì thủy tinh chính là đất, nước, lửa, gió. Nếu cái lý này tôi đập bể thành 100 miếng thì ra 100 miếng thủy tinh. Nếu tôi nghiền ra thành một triệu miếng, hoặc nghiền đến mức độ các vị không thấy được nữa, lấy một miếng ra thì các vị thấy không? Nói hiểu không? Cho nên trong Vi Diệu Pháp nhìn nhận Sắc Pháp chia ra có hai là Sắc thô và Sắc tế. Nhưng Đức Phật Ngài không bao giờ nói hình dáng của Sắc Pháp, mà Ngài nói cái trạng thái của nó. Thí dụ Ngài nói các con rờ cái gì cứng mềm thì đó là đất. Hiểu không, mình học chemical học về nguyên tố, cái dạng tinh thể thì đó là Sắc pháp là nói theo hình dáng. Còn nói theo Đức Phật, nó chỉ là trạng thái thôi. Đất nước lửa gió nó là trạng thái, là cái mình chỉ cảm nhận được thôi. Cũng như Ngài nói cái gì mình rờ thấy cứng, mềm thì đó là đất. Cũng vật đó mà mình thấy nóng hay lạnh thì đó là lửa. Những trang giấy này trước khi trở thành giấy thì nó là bột. Cái nguyên thủy của tờ giấy này nó là bột chớ không phải là gì hết. Nhưng mình tạm gọi là nhờ cái gì đó (something) làm cho mấy cái này nó khăng lại. Chính cái something đó được gọi là nước. Còn gió là gì? – Cái gì mà quên lại rồi, nhưng nếu không có gió thì nó sẽ không có cái trạng thái chuyển động hoặc là căng phồng. Như cái này tại sao nó thẳng? – Chính cái thẳng đó là do gió làm. Mà gió này nếu định nghĩa là ‘wind’ của tiếng Anh là không phải. Mà nó là gì căng, thẳng thôi, căng ra, giãn ra. Hiểu không? Nếu không có gió thì nó sẽ là một cục tròn vo. Nước nó làm mọi cái khăng lại với nhau, nhưng cái nào cũng cục, cục vậy hết. Nhưng chính anh ‘gió’ làm cho vật chất có thể dài, đẹp. Nhờ gió mình làm nó thành hình thù mỏng, dài, rộng, lớn. Mình không học chemical của khoa học, không học A Tỳ Đàm của Phật Pháp thì mình nói cái lý là cái lý. Nhưng nếu nói theo Bát Nhã thì cái lý không phải là cái lý nữa. Trong Kinh nói rằng: “Ta nói giải thoát nhưng không giải thoát ấy mới là giải thoát” là vậy. Bởi Ngài nói xong Ngài sợ mình chấp. Kinh Nam Tông nói thí dụ cái bè, mình qua sông là nhờ bè nhưng qua sông rồi thì bỏ bè lại. Lời Phật thuyết cho mình là để mình dựa vào đó mình tu, chứ ôm cái lời đó là chết trong đó. Ngài nói người ngu mà học giáo lý cũng giống như người bắt rắn mà không biết cách sẽ bị rắn cắn. Thí dụ ngài nói tu là phải giữ giới. Mà lỡ phạm một giới nào đó rồi bị cắn rút lương tâm tối ngày thiền không được, đó là không biết cách giữ giới. Phạm giới nào thì đi sám hối tội đó để cho tâm thanh thản. Chứ còn phạm giới mà dày vò thì sống không đúng theo tinh thần Đức Phật, bởi Đạo Ngài là đem lại sự an lạc cho người thực hành chớ không đem lại sự đau khổ cho người thực hành, kể cả vị tỳ kheo phạm giới nặng nhứt cũng phải có cách để vị đó tiếp tục tu thiền. Chớ hổng lẽ lỡ ông phạm lúc 32 tuổi vậy cuộc đời còn lại đem bỏ chớ ăn hay sao, không phải!

BÀI 25. KINH BÃY MÔI (Nivāpa sutta)

Duyên khởi:

Phật ngự tại Kỳ Viên, và Pháp thoại được thuyết giảng cho chư tỳ kheo.

Nội dung:

Đức Phật đã dùng hình ảnh những con nai trong rừng để so sánh với các tỳ kheo đệ tử Ngài. Khi lân la với thế giới loài người, loài nai rừng ít nhiều cũng đối diện với những hiểm nạn. Cũng như vị tỳ kheo sống luân lạc giữa dòng đời nhiều hệ lụy và cạm bẫy thì chắc chắn cũng sẽ phải đối diện với không ít những hiểm nạn:

- Bầy nai thứ nhất hoàn toàn thiếu cảnh giác nên ăn các đồ môi và bị sa bẫy. Trường hợp này được ví dụ cho vị tỳ kheo sống vong thân vì danh lợi.

- Có những bầy nai vì quá cảnh giác nên rút lui vào những chỗ không thức ăn. Khi sức cùng lực kiệt chúng sẽ tìm ra khỏi rừng và chết vì thiếu cảnh giác. Trường hợp này được ví dụ cho vị tỳ kheo sau khi rút vào ẩn cư đã không chịu nổi những thiếu thốn nên quay trở về với đời sống sung túc, thế là cũng mắc bẫy danh lợi.

- Bầy nai thứ ba khôn ngoan hơn hai bầy nai trước, chúng vẫn đi đến ăn các đồ môi nhưng luôn lưu ý cẩn thận đến các cạm bẫy. Hiểu được sự cẩn thận này, các thợ săn chỉ cần mở rộng phạm vi săn bắt thì cũng vẫn có thể bắt được chúng mà không cần dùng đến các cạm bẫy.

Bài Kinh này hay quá! Tức là bầy nai ngu quá gặp môi ăn thì chết đã đành rồi, nhưng có anh thứ hai ảnh nhất quá không dám ra. Ảnh trốn kỹ quá chừng đói cũng lết ra. Khi đói quá không cảnh giác thì cũng chết luôn. Anh thứ ba nghĩ rằng nếu ăn mà không cảnh giác thì giống anh thứ nhất, mà chỉ biết trốn như bầy thứ hai thì cũng chết, nên ảnh nghĩ ra chuyện là bây giờ là ăn nhưng mà cũng tránh. Máy thợ săn biết chuyện đó nên mở rộng phạm vi săn bắt. Trường hợp bầy nai thứ ba này được ví dụ cho những vị tỳ kheo không còn bị ảnh hưởng bởi danh lợi nhưng lại bị sa lầy bởi tri kiến bản thân.

Trong đời tu của vị tỳ kheo có 8 nguyên nhân khiến vị tỳ kheo không thể đi đến Niết bàn: một là tấp vào bờ bên đây vướng ngoại xứ, tấp vào bờ bên kia là nội xứ. Hoặc là đời này tôi tinh tấn không màng danh lợi nhưng trong tâm còn mong mỏi đời sau tôi hưởng thì cũng coi như tấp bờ này tấp bờ kia. Có vị chết vì danh lợi đời này có vị mê mẩn vì sung sướng đời sau. Rồi bị mục giữa dòng là tham dục nhiều quá. Hoặc bị nước xoáy là bị ngũ trần cuốn hút. Hoặc bị chur thiên vớt là bị mê mẩn cái tầng thiên định; bị loài người vớt là bị loài người dụ dỗ. Những quan hệ với cư sĩ thân thiết lâu ngày, buồn với nỗi buồn của cư sĩ, vui theo nỗi vui của cư sĩ.

Có người hỏi mấy ông sư giờ sao không giống mấy ông tỳ kheo thời Đức Phật. Có một vị trả lời tại sao cư sĩ bây giờ không giống cư sĩ thời Đức Phật? Cư sĩ thời này ông sư mà không chăm sóc họ thì họ bỏ. Nếu sống đúng theo tinh thần Phật giáo thì vị sa môn không thể buồn theo cái buồn của cư sĩ. Mà sa môn đối với cư sĩ có những trách nhiệm là luôn luôn hướng dẫn tinh thần cho họ. Hoặc khi họ bị bối rối họ bị chuyện gì tìm đến mình hỏi ý kiến thì lúc đó trên tinh thần mình lắng nghe và san sẻ với họ, chớ không thể đi quá được. Trong 16 khí giới sa môn có một khí giới rất quan trọng. Khí giới đây là khả năng tự giữ mình, thì trong đó có cái khả năng là tâm của vị tu sĩ, vị sa môn không bị dính mắc một cách thâm vào chuyện của cư sĩ. Ác ma thì cỡ nào cũng phá được. Cuối cùng rồi mình đắc tới thiên nó cũng không bỏ mình mà. Đắc thiên mà đam mê trong thiên một lần nữa lại rớt vào cạm bẫy của Ma Vương. Ma Vương có nhiều cạm bẫy lắm: cạm bẫy danh lợi, cạm bẫy thiên định, cạm bẫy phi lạc, trời ơi các vị tướng tượng mình biết chắc chắn kiếp này mình chết mình về trên sống mấy chục ngàn kiếp thì mê chết đi chứ. Trong Kinh nói còn ác nữa là vị Phạm thiên mà trên đó sanh xuống kiếp đầu tiên không có đọa mà phải đi về cõi ngon lành. Cạm bẫy của ác ma nó vi tế lắm như có người nào đó đến mua chuộc mình bằng tiền, bằng tình cảm nam nữ, hoặc bằng thiện kiến nào đó mang tính cách tinh thần.

- Bầy nai thứ tư không đam mê các loại môi một cách cực đoan mà cũng không trốn tránh một cách thái quá, chúng đi ăn một nơi và trở về ẩn nấp ở một chỗ nằm ngoài phạm vi săn bắt của thợ săn. Trường hợp này được ví dụ cho những người tu hành biết dùng Thiên Chi để vượt qua năm dục và biết tu Thiên Quán để đoạn trừ tất cả tham chấp kể cả các tầng thiên chứng.

ĐẦU ĐỀ TAM (tt) – QUẢ DỊ THỰC

Hôm nay chúng ta học về Quả Dị Thục. Tam Đề Quả, tức là chúng ta học về ba vấn đề mà nó có liên quan đến quả dị thục. Hôm qua tôi đã nói, mình học về Đầu Đề Tam tức mình học về 22 vấn đề giáo lý mà mỗi vấn đề như vậy được Đức Phật ngài phân tích thành một bộ ba. Thí dụ mình học về Tam Đề thứ nhất là Tam Đề Thiện. Có nghĩa là trong Tam Đề Thiện đó Đức Phật ngài phân tích tất cả những gì mà nó có liên hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với pháp thiện thì nó được gọi là Tam Đề Thiện. Thí dụ câu đầu tiên Đức Phật nói: “Tất cả các cõi, các cảnh, các hạng người chúng sanh gom lại chỉ có ba thôi, nó nằm trong ba pháp thôi. Đó là pháp thiện, pháp bất thiện và tất cả pháp vô ký”. Rồi chúng sanh từ vô thủy luân hồi nhiều đời nhiều kiếp do phiền não tích tập, huân tập nên khiến cho mình có những cái ngộ nhận có nam có nữ có đẹp xấu giàu nghèo, sang hèn. Chớ còn theo cách nhìn của bậc Thánh nhân thì vạn loại hữu tình cho đến các cảnh giới tái sanh như địa ngục A tỳ lên trên cõi Ngũ Tịnh Cư, Sắc cứu cánh hay Phi tướng phi phi tướng, tất cả những cảnh giới và những hạng chúng sanh đó gom lại nó chỉ nằm trong ba vấn đề lớn đó là tất cả pháp thiện tất cả pháp bất thiện và tất cả pháp vô ký.

Nhân nào tạo ra cảnh giới sa đọa nhân đó gọi là pháp bất thiện. Nhân nào tạo ra cảnh giới an lạc gọi là cảnh thiện, mà con đường tu học của Đức Phật là Ngài dẫn mình đi đến một cảnh giới không có thiện và không bất thiện. Chữ ‘cảnh giới’ đây tôi xài một cách tương đối thôi, chớ Niết bàn không phải là một cảnh giới, mà niết bàn là một trạng thái. Thí dụ hỏi ‘Bữa nay cô Thủy khỏe chưa?’. Nói ‘khỏe rồi’, vậy thì cái khỏe nó nằm ở đâu? Sự vắng mặt của các chứng bệnh thì là khỏe. Chớ tôi hỏi chỉ cô cái ‘khỏe’ nằm ở đâu làm sao tôi chỉ. Hoặc là hỏi cái phòng bữa nay lạnh hơn tháng trước bởi vì tháng này tháng mùa đông, rồi hỏi vậy cái nóng của tháng trước đi đâu mất tiêu rồi. Thì mình chỉ có thể trả lời một cách nôm na, một cách rất dễ hiểu, giản dị đó là tháng này là mùa đông thì cái nóng của mùa hè nó mất.

Niết bàn là gì? Niết bàn là sự vắng mặt của phiền não. Còn nói chi tiết nữa thì cái cảm giác đó chỉ có bậc Thánh họ mới biết và họ cũng không có ngôn ngữ nào để nói. Vì sao? – Vì đối với một cái gì không thể giải thích mà ta càng cố gắng giải thích thì ta sẽ bóp méo nó. Tôi nói các vị nghe kịp không? Tôi nói hoài, một ly cà phê không chịu uống, cứ đi hỏi, thì tôi không có ngôn ngữ nào tôi tả hết. Đức Phật ngài nói rằng “Sự chấm dứt tham sân si là Niết bàn”. Còn những ai muốn biết cảm giác đó ra sao thì làm ơn cứ tu học.

Nhưng có một chuyện mình phải thấy, đó là ngài Ajahn Chah hoặc ngài Buddhagasa ngài cũng nhìn nhận một chuyện, đó là dầu một người không phải là Thánh nhân nhưng nếu tu tập đúng con đường Tứ Niệm Xứ thì cũng vẫn có niềm tin và sức hiểu đối với cứu cánh Niết bàn nó khác người thường, nó hơn người thường, nó không giống người thường. Tôi ví dụ. Trước đây mình khổ mình buồn mình chỉ biết rằng mình khổ mình buồn. Tôi phải nói rằng tôi không phải là thiên sư mà tôi cũng chưa là thiên sinh mà tôi biết một chuyện: nếu tôi không học Phật Pháp thì khi tôi buồn tôi không biết phải làm sao. Nhưng nhờ có Phật Pháp, những khi tôi buồn tôi nghĩ ‘Ồ trước sau gì cũng chết. Mình có giận họ hay thương họ cách mấy đi nữa thì trước sau gì cũng...’. Tôi có đọc đâu đó một đề nghị mà sau này thầy ông Du Tử Lê cũng có viết: Những khi buồn quá, không còn bạn bè nào để mình nói, hãy tìm đến nghĩa trang. Tất cả những nấm mồ đó thấy im lặng mà thật ra nó nói cho mình nghe rất nhiều chuyện đặc biệt. Cái bà kia ngày xưa công, hầu, bá, tử, nam hay triệu phú thì khi bà ra mồ cũng giống như những người khác thôi.

Thì Niết bàn là gì? Niết bàn Hữu dư là trạng thái mà ở đó chúng ta vẫn tiếp tục ăn, tiếp tục sống, tiếp tục thở, vẫn tiếp tục sinh hoạt nhưng bằng cái nhìn của người có hiểu biết. Một người có hiểu biết khi đối diện với cảm thọ khác với người không có hiểu biết. Trong đời tôi gặp rất nhiều trường hợp khi bối rối mỗi người có nhiều cách phản ứng khác nhau. Các bậc Thánh đối với cảnh trần các ngài cũng có cảm xúc nhưng cách phản ứng của các ngài không giống mình. Nếu ai đó có hỏi thế nào là sự khác biệt giữa phàm với thánh thì mình hoàn toàn có thể trả lời rằng phàm thánh khác nhau ở chỗ phản ứng. Hỏi nhỏ trong chùa nghe nói Đức Phật là người nói theo kiếm hiệp là bách độc bất xâm đao thương bất nhập. Nghĩa là người như Ngài không có cái gì đụng tới được hết. Không phải! Ngài cũng đói, Ngài cũng lạnh, cũng bị sốt, bị nhức đầu, tiêu chảy, trong Kinh kể rõ Ngài đau lưng kinh niên. Ngài cũng bị bệnh như mình vậy thôi. Khi Đức Phật 80, ngài A Nan cũng 80 mà khỏe lắm. Ngài A Nan là học trò ngài chăm sóc, tôi đọc rất là xúc động. Ngài A Nan có một

buổi chiều nắm tay nắm chân Đức Phật, ngài nói: “Bạch thế Tôn, các hành đúng là vô thường. Thế Tôn có 32 hảo tướng mà ở tuổi 80 Thế Tôn cũng như vậy. Cũng phải già như người ta”. Phật nói: “A Nan này, cái thân bất tịnh này ai có thì cũng vậy thôi. Như Lai năm nay vì nhân duyên chúng sanh cho nên tiếp tục hoằng hóa độ sanh thì Như Lai phải trụ thế. Như Lai giống như một cỗ xe già muốn chạy thì phải ràng rịt lại nhiều”.

Thì Niết bàn là như vậy. Khi đối với cảnh trần mà mình có cái nhận thức của một người tinh táo, và phản ứng của mình đối với phiền não mà không có sự can dự của phiền não thì ta gọi đó là Niết bàn. Còn khi mình tất hơi thở cuối cùng mình còn nhân còn duyên thì mình còn tái sanh, còn không còn nhân duyên thì nó mất. Vậy thôi. Nhưng tuyệt đối không bao giờ đồng hóa Niết bàn với hư không, đó là trật. Bởi vì còn nghĩ Niết bàn là cái gì đó thì đó là bậy. Niết bàn không phải là cái gì hết. Bởi vì nếu nó là cái gì đó (something) là nó còn là sự hiện hữu. Mà Niết bàn là sự vắng mặt của phiền não, của ngũ uẩn. Đó là mình đừng suy nghĩ thêm nữa, cứ lo tu. Thì chính cái người lo tu đúng lời Đức Phật tự họ sẽ tìm câu trả lời. Và cho dù họ là má ruột mình, ba ruột mình, anh em ruột mình họ cũng không thể nào nói cho mình biết được. Trong Kinh dùng hình ảnh chuyện con rùa với con cá. Đó là chuyện tôi rất là thích:

Ngày kia con cá lâu ngày không gặp con rùa, nó mới hỏi anh đi đâu? Con rùa nói tui lên cạn tui chơi. Con cá hỏi trên cạn trông ra sao. Con rùa nói trên đó có cây cỏ, ao rạch, sông hồ, núi non, biển cả. Con cá nói không hiểu thì con rùa mới nói tốt nhất tui đem anh lên trên chớ giờ tui càng tả càng tầm bậy.

Cho nên hồi xưa tôi cũng ức, coi Kinh thấy ai đến hỏi Phật về Niết bàn thì Ngài không trả lời. Sau cùng mình lớn, mình biết ít chuyện rồi mình thấy ồ cũng có lý. Bởi cái chuyện không thể giải thích mà càng giải thích càng bậy. Đừng nói tới Niết bàn, trong đời này có những cái hiểu lầm nhau trong cách đối nhân xử thế mà mình càng giải thích nó càng chết.

Tam Đề Quả là mình học ba vấn đề, tất cả pháp dị thực quả.

Hôm qua mình học Đức Phật nói rằng tất cả mọi thứ trên đời nó nằm trong hoặc là thiện hoặc bất thiện hoặc vô ký. Hôm nay mình học Ngài nói: “Tất cả pháp trên đời này, dầu vua chúa, con người con thú, hay địa ngục chỉ gói gọn trong ba vấn đề: Vấn đề thứ nhất là tất cả Pháp Dị Thực Quả. Các vị còn nhớ:

“Dục tri tiền thế nhân

Kim thân thọ giả thị

Dục tri lai thế quả

Kim thân tác giả thị”

Muốn biết đời trước của mình ra sao thì nhìn mình bây giờ nó ra. Muốn biết nhân trước ra sao thì coi nay mình hưởng cái gì. Muốn biết đời sau ta như thế nào thì coi thân này mình đang làm gì. Cho nên có một thời Pháp tôi đã nói ‘Một trong cách bói tương lai hay nhất đó là mình tạo ra tương lai’. Như tôi bây giờ tôi đang làm những chuyện tạo ra tương lai, tôi biết rằng trong tương lai nếu tôi có tôi sẽ làm được số chuyện mà tôi đoán được, trừ ra tôi bị xe đụng thôi: tôi sẽ về Miền Điện, tôi sẽ có Anh văn vừa đủ để tiếp xúc với người ở các thiền viện, các thiền sư thiền sinh. Tôi nghĩ tương lai tôi sẽ về thăm VN trước khi bà mẹ tôi mất. Đó là những cái tôi bói ra được. Vì sao? Vì tình cảm của tôi đối với pháp môn Thiền Quán không mất, tình cảm tôi đối với mẹ chưa mất, tình cảm tôi đối với quê hương VN chưa mất, và cái ý chí đó với tôi vẫn chưa mất, ý chí lên đường. Ở đất Mỹ thực sự nó không có gì ràng buộc được tôi. Thì tất cả cái đó tôi bỏ lên trang giấy trắng tôi nhìn, ok, tất cả những cái này cộng lại nó sẽ ra cái chuyện tôi sẽ rời nước Mỹ khi tôi có . Cho nên ‘Dục tri tiền thế nhân. Kim thân tác giả thị, thọ giả thị’ là như vậy.

Nội dung (tt): Đức Phật nói Tất cả các cái gì trong đời nó gói gọn trong ba vấn đề: Thứ nhất, tất cả pháp Dị Thực Quả:

Ai có bằng nêu? – Rồi từ trên ngó xuống.

(12) bất thiện có phải là dị thực không? – Bỏ, nhe.

Rồi trong 18 tâm vô nhân có bao nhiêu Tâm Quả và bao nhiêu cái không phải Tâm Quả? - Bỏ đi ba cái cuối vậy thì nó còn lại bao nhiêu? – còn 15 Tâm Quả Vô Nhân. Nhớ số 15 đó.

Xuống tới dưới đây nữa. Trong 24 tâm này tâm nào là Tâm Quả? - Bỏ 8 tâm thiện, bỏ 8 tâm Tô, còn lại 8 ---> 8 với 15, nhớ đó.

(5) Thiện, bỏ. (5) Tô sắc giới, bỏ. Giữ lại Tâm Quả thôi. Giữ đó.

(4) Thiện vô sắc, bỏ. (4) Tô hữu sắc, bỏ. Giữ lại (4) Quả. Trong 4 tâm Siêu Thế có bao nhiêu Tâm Quả? 20 --> Rồi, cộng lại.

15 Tâm Quả Vô Nhân. Con số 15 này rất quan trọng. Nó là tất cả mắt, tai, mũi, lưỡi của mình đó. Mình tưởng mình là cái gì ghê lắm. Chớ trong bảng nêu đó mình có là một cục hà chớ có gì đâu. Còn 40 Tâm Siêu Thế là mình không có rồi. Rồi mấy cái Tâm Đáo Đại là dứt khoát mình có tu đâu mà có. Rồi 8 Tâm Tô này mình làm gì có. Mình còn lại có 8 Đại Quả, mà 8 Đại Quả đó mình có nhưng có trong tình trạng nào? Mình tái tục bằng Tâm nào? Mình tái tục bằng tâm nào thì mình tục sanh hộ kiếp và tử bằng tâm đó. Thí dụ kiếp vừa rồi lúc mình tái sanh vào bụng mẹ, ở đây chắc không ai tái sanh bằng tâm Quan Sát rồi. Ở đây tôi tin tưởng là tâm Đại quả. Nhưng Đại Quả Thọ Hỷ hay Thọ Xả? Trong Kinh nói người nào mà bình sinh tính họ vui vẻ thì rất có thể họ tái tục bằng tâm Thọ Hỷ. Còn tánh mà họ hững hờ, có nhiều người cả đời họ kiếm nụ cười không có: Thọ Xả. Rồi Thọ Xả mà Ly trí hay Hợp Trí. Nếu mà Hợp trí họ rất là thông minh. Còn mà Ly Trí thì họ rất là ù cạc. Rồi Vô Trợ hay Hữu Trợ, họ nhậm lẹ hay cái gì cũng chậm lụt, lờ đờ.

Do mình đi vào đời bằng cái Tâm nào thì đời sống mình nó quyết định như vậy, quan trọng lắm. Như có nhiều người họ có nghe mà họ không có học. Họ nghe xong họ nói là mình tái sanh bằng tâm nào mình chết bằng tâm đó, cái họ nghĩ là trước sau cũng một tâm. Không phải! Tức là hết kiếp sống này qua kiếp sống khác, nếu trong đời sống này tôi có tu tập nhiều thì khi tôi chết, tâm Tử xuất hiện xong thì tiếp đó là tâm tái tục. Tâm Tái Tục đó nó sẽ là tâm Đại Quả. Hoặc nếu tôi có đặc thiên thì nó là Tâm Quả Đáo Đại. Còn nếu cái phước quá khứ tôi kém lắm thì sau khi tôi chết rồi tôi sẽ đi đầu thai bằng hai cái tâm Quan Sát thọ Xả Quả Thiện hoặc là Thọ Xả Quả Bất thiện. Thọ Xả Quả Thiện thì tôi sẽ sanh là khờ khạo hoặc bị đau gì đó. Còn nếu Quan Sát Thọ Xả Quả Bất thiện thì làm heo, gà, chó, bò, vịt hoặc ngựa quỳ, a tu la, súc sanh.

Mấy người ở đây tôi nghĩ ai cũng có hoàn cảnh tốt. Tại sao gọi là tốt? Đó là về thân tướng, mình không có vấn đề. Trong lớp này có mình tôi là có vấn đề (!). Rồi về tài sản: ở đây mình không đến nỗi là ốm o gầy mòn như Somali, Uganda, châu Phi, không đến nỗi tàn tật như vậy. Đó là phước đức. Còn phước trí đây mình là những người có thể phân biệt được thiện ác. Mặc dầu mình phân biệt nhưng mình vẫn làm ác, nhưng vẫn có phân biệt. Thì đại khái còn khá hơn là hồng có phân biệt. Tôi có niềm tin rằng những người tôi thấy trong chùa thì không đến nỗi tái tục bằng tâm Quan Sát ... Tôi nghĩ là Đại Quả hết, nhưng mà là Đại Quả Hợp Trí hay Ly Trí, Thọ Xả hay là Thọ Hỷ cái đó tôi không biết, chỉ Đức Phật mới biết.

Bữa nay mình học về Tam Đề Quả là tất cả cái gì trên đời này, chỉ riêng về Tam Đề Quả thôi đó là một vấn đề nếu mà chư tăng thuyết Pháp, thuyết mỗi ngày thì thuyết 7 ngày chưa hết về cái Tam Đề Quả. nó rất là thú vị. Mình phải nói một chuyện nữa là người bây giờ có học vi Diệu Pháp mình biết một phần cái tâm lý và sinh lý của một người nó là ảnh hưởng của tâm tái tục. Nãy giờ tôi giải thích rồi đó, tức là mình tái tục bằng tâm Đại thiện hợp trí thì sanh ra mình thông minh. Thọ Hỷ sanh ra mình vui vẻ. Hữu trợ Vô trợ sanh ra mình nhậm lẹ hay là chậm chạp. Nhưng hỏi cái đó ở đâu ra? Do cái tâm nào hồi xưa mình tạo nghiệp. Như hỏi Làm sao biết tâm . Hỏi 'lạnh' là sao? Lạnh là lạnh Hữu Trợ hay lạnh Hợp Trí, nó khác nhau. Lạnh mà Vô Trợ là lạnh chanh. Còn lạnh của người có trí tuệ nó mới là lạnh lợi.

Bây giờ mình làm phước bằng tâm nào thì mai kia mình sẽ đi tái tục bằng cái tâm đó, cái tâm quả tương ứng. Hôm nay tôi làm thiện bằng Tâm đại Thiện Thọ Hỷ Hợp Trí Vô Trợ, tức là tâm Đại Thiện thứ nhứt thì sau này tôi sẽ đi tái tục bằng tâm Đại Quả thứ nhứt. Nếu bây giờ tôi làm phước bằng tâm Đại Thiện thứ bảy thì mai mốt tôi sẽ đi tái tục bằng tâm Đại Quả thứ bảy. Mà Đại Quả thứ bảy là sao? – Đại Quả Thọ Xả Ly Trí và Vô Trợ. Cho nên khỏi có nghiên cứu tìm tòi chi mệt, nó là như vậy. Tức là cái cách làm phước của mình bây giờ ra sao. Có nhiều người họ đi làm cực quanh năm, nghe nói đi lạc quyền cư trợ cho cái này cái kia họ làm rẹt rẹt rẹt rẹt một lúc họ không có suy nghĩ. Nhưng có những người Phật tử, họ là cư sĩ mà tôi nhắc đến họ bằng sự thành kính chớ không phải bằng sự tôn trọng mà là sự thành kính. Ví dụ như vừa rồi chùa mình sư trụ trì và chư tăng tổ

chức một buổi lễ cầu siêu mà có hòa thượng lên, đó là cho thân phụ của giáo sư Bình An Sơn bên Úc. Giáo sư là một người mà mình phải nói là rất ‘dễ sợ’. Giáo sư đậu tiến sĩ, giáo sư có thể làm ra rất nhiều tiền, giáo sư đang ở bên Úc, nói chung là một người có đủ điều kiện để tạo ra một đời sống rất là tiện nghi. Mà giáo sư làm cái chuyện quý vị thấy nhưc đầu: ăn rồi dành thời giờ cho cái website trên internet. Các vị nghe chữ website tưởng bình thường chứ không phải. Nó cực kỳ thiên động địa, trời long đất lở. Ông tổ chức trong đó một cái super market về Phật Pháp. Trong đó là ảnh, tin tức, sinh hoạt Phật sự của Phật giáo thế giới ra sao làm ơn mời vô trong đó. Rồi Kinh điển của Nam Tông Bắc Tông đã in đã viết đã dịch ra bao nhiêu rồi, cứ mời vô trong đó. Ngay cả mấy lần chư tăng giảng pháp, sư huynh đi đâu thì đem laptop theo thôi với cái đĩa thì cái giống gì cũng có trong đó hết. Sức chứa của nó bằng hai cái tủ của hòa thượng mình. Toàn bộ Tăng Chi, Tương Ưng, Trường Bộ, Trung Bộ, gì gì đó là có trong đó. Mà ai làm? Giáo sư đó làm. Họ bỏ ra thời gian công sức như vậy đời sau sanh ra vừa giàu có vừa đẹp vừa thông minh vừa khỏe mạnh. Còn nếu mình chỉ làm phước mà theo một quán tính, một thói quen. Đức Phật nói đời có ba hạng: lấy Pháp làm trọng, lấy đời làm trọng và lấy mình làm trọng.

- Lấy mình làm trọng là cái gì mình thích thì làm, không thích thì thôi. Hạng này quá ích kỷ.
- Cái hạng lấy đời làm trọng là chú ý dư luận, làm cái gì đó mà coi dư luận ok không. Dư luận muốn mình làm vậy thì mình làm, còn chuyện mình thích hay không thích thì bỏ. Mình chỉ màng coi đời đánh giá chuyện đó ra sao, mình làm mình sống đều theo dư luận.
- Hạng thứ ba là hạng lấy Pháp làm trọng. Hạng này Đức Phật tán dương. Tức là mình làm cái gì mình không kể là mình thích hay không thích, cũng không màng dư luận nó nói ra sao miễn sao cái đó đúng với tinh thần Chánh Pháp.

Cho nên, Đức Phật nói trong Tăng Chi, nhìn chúng sanh bây giờ, cái sở hành ra sao thì cái chỗ tái sanh nó như vậy:

“Sở hành khuất lấp quanh co dấu giếm thì cái chỗ tái sanh mình cũng khuất lấp, quanh co và giấu giếm”. Ví dụ, thú trong rừng phần lớn nó trốn tránh mình. Những ai mà đời sống gian dối nhiều, cũng tham cũng sân cũng si nhưng mà thích gian thích dối nhiều thì sống dễ làm bàng sanh. Vì cái giới hạnh những con đó là hay lẩn tránh. Đức Phật nói: “Này các tỳ kheo, chúng sanh giới nào theo giới nấy”. Giới tức là cái hạng, cái trình độ, cái nào theo cái đó. Cái người trí thì tìm người trí, người ngu tìm người ngu, người ác tìm người ác giống như bè đảng nó làm sao mới kết hợp với nhau.

Cho nên đừng thấy Tam Đề Quả đó là chuyện nhỏ, mà phải nói rằng: Tất cả những gì ta thấy hôm nay, tất cả những gì ta làm hôm nay hoàn toàn được gói gọn trong cái gọi là Tam Đề Quả. Nó rất là quan trọng! Vấn đề thứ nhất của Tam Đề Quả đó là tất cả Pháp Dị Thục. Tất cả những gì ta làm ta thấy hôm nay, tất cả những gì ta cảm nhận hôm nay. Một người học Vi Diệu Pháp và có hành thiện mình sẽ thấy rõ rằng ở trong đời sống mình và trong dòng đời tuôn chảy này nó luôn có hai dòng: dòng nhân và dòng quả. Dòng quả ta sửa không được nhưng ta sẽ sửa dòng nhân. Mà ‘Bồ tát sợ nhân chúng sanh sợ quả’. Bồ tát sợ nhân là sao? – Thấy cái nhân bậy Bồ tát không làm, nhưng mà khi gặp quả Bồ tát không khóc. Còn chúng sanh thì nhân bậy nhưng sướng thì làm nhưng tới hồi quả khổ thì khóc. Bị người ta giựt vợ giựt chồng thì khóc nhưng mình giựt của người ta thì không sao hết. Khoét vách nhà người ta lấy tiền thì được mà người ta khoét vách nhà mình thì mình không chịu. Mình tạt acid người ta được mà người ta tạt mình mình khóc. Mình bị mất tiền mình khổ mà người ta mất thì không sao hết. Bồ tát thấy những chuyện đó Bồ tát không làm, nhưng mà quả thì Bồ tát cười.

Thứ hai: 15 tâm Quả Vô Nhân, 8 Đại Quả Dục Giới, 5 Quả Sắc Giới, 4 Quả Vô Sắc, 20 tâm Quả Siêu Thế, 25 Sở hữu Tịnh Hảo, 2 Hôn Phần, 3 Tham Phần./.

XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP

**CHƯA ĐƯỢC SỰ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

www.toaikhanh.com

TOAIKHANH.COM